TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-ST
Ngày: 31-5-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Trường.
- Ông Vũ Xuân Thụ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ksơr Y Kơn – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 540/2021/TLST - DS, ngày 29 tháng 12 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị L1, sinh năm 1962; địa chỉ: Buôn Đ, xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên vào ngày 01/3/2018 (âm lịch) bà L có cho bà Đoàn Thị 1 vay 01 tấn 01 tạ (1.100 kg) cà phê nhân xô đủ độ và số tiền là 8.000.000 đồng, khi vay hẹn 03 ngày sau sẽ trả cho bà L.

Ngày 04/10/2018 bà L1 tiếp tục mượn của bà L số tiền 40.000.000 đồng, hẹn đến cuối năm 2019 sẽ trả cho bà L. Tuy nhiên, đến hạn trả các khoản nợ nêu trên bà L1 vẫn không trả như thỏa thuận.

Nay yêu cầu Tòa án buộc bà Đoàn Thị L1 trả hết số nợ 1.100 kg cà phê nhân xô đủ độ và số tiền 48.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Bà L thừa nhận vào ngày 30/7/2020 bà L1 có trả số tiền 80.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền này là bà L1 trả vào khoản tiền mà bà L1 nhận của bà L nhận xin việc mà bà L1 không xin được nên trả lại (ngoài khoản này bà L1 còn trả nhiều khoản tiền xin việc khác) có danh sách bà L1 trả lại tiền cho bà L kèm theo. Vì vậy, bà L không chấp nhận ý kiến của bà L1.

Về án phí dân sự: Bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc và tại phiên tòa bị đơn bà Đoàn Thị L1 trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên vào ngày 01/3/2018 âm lịch bà L1 có vay của bà Phan Thị L 1.100 kg cà phê nhân xô đủ độ và số tiền là 8.000.000 đồng, khi vay hẹn đến tháng 4/2019 sẽ trả cho bà L. Ngày 04/10/2018 bà L1 tiếp tục mượn của bà L số tiền 40.000.000 đồng, hẹn đến cuối năm 2019 sẽ trả cho bà L.

Đến ngày 30/7/2020 bà L1 trả cho bà L số tiền 80.000.000 đồng. Bà L1 chưa đủ số nợ cho bà L, nên yêu cầu quy đổi giá cà phê nhân xô ra giá thị trường, nếu còn thiếu bao nhiêu thì Bà trả tiếp, kể cả tiền lãi phát sinh kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí dân sự bà L1 chấp nhận chịu toàn bộ án phí dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L, cần buộc bà Đoàn Thị L1 trả cho bà Phan Thị L số tiền 48.000.000 đồng, lãi suất phát sinh của khoản nợ và 1.100 kg cà phê nhân xô quy chuẩn đủ độ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Phan Thị L với bị đơn bà Đoàn Thị L1 là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tiến hành triệu tập hợp lệ nguyên đơn đến tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 01/3/2018 (âm lịch) bà L có cho bà Đoàn Thị L1 vay 1.100 kg cà phê nhân xô đủ độ và số tiền là 8.000.000 đồng. Ngày 04/10/2018 bà L1 tiếp tục mượn của bà L số tiền 40.000.000 đồng, hẹn đến cuối năm 2019 sẽ trả cho bà L.

Xét thấy, việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa bà L và bà L1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, được quy định tại Điều 463 của Bộ

luật Dân sự. Bà L đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình nhưng bà L1 không thực hiện nghĩa vụ là phải trả tiền, trả cà phê đúng thời hạn đã thỏa thuận. Như vậy, bà L1 đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 465 của Bộ luật Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lam cho rằng: Ngày 30/7/2020 bà L1 đã trả cho bà L số tiền 80.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà L1 thừa nhận chưa trả cho bà L khoản tiền này. Vì vậy, bà L yêu cầu bà L1 trả nợ như yêu cầu khởi kiện là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2.2] Về thời gian trả khoản nợ giao dịch ngày 01/3/2018 âm lịch: Bà L cho rằng hẹn 03 ngày sau trả, còn bà L1 cho rằng thỏa thuận đến tháng 4/2019 trả. Việc bà L cho rằng hẹn 03 ngày sau trả nhưng không có căn cứ; mặt khác trong giấy vay tiền thể hiện: *"Hẹn em đến tháng tư dương lịch năm 2019 anh chị hoàn trả lại cho em"*. Trong giấy vay tiền này năm trả nợ bị gạch xóa không rõ là năm 2018 hay 2019, mà chứng cứ này do bà L cung cấp nên căn cứ để xác định thời hạn trả nợ là tháng 4/2019.

[3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án bà L yêu cầu bà L1 trả lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng, kể từ ngày phát sinh cho đến khi trả xong nợ; tại phiên tòa bà Lam chấp nhận mức lãi suất 1,66%/tháng như bà L yêu cầu nên cần chấp nhận.

Như vậy, lãi suất đối với khoản vay 8.000.000 đồng vay ngày 01/3/2018 âm lịch tính từ ngày 01/5//2019 đến ngày 31/5/2022 là: 8.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 36 tháng = 4.780.000 đồng.

Lãi suất đối với khoản vay 40.000.000 đồng vay ngày 04/10/2018 tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/5/2022 là: 40.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 29 tháng = 19.256.000 đồng.

Tổng số tiền lãi suất mà bà L1 phải trả cho bà L1 là 24.036.000 đồng.

[4] Về thời hạn trả nợ: Tại phiên tòa bà L1 trình bày do kinh tế khó khăn nên không có điều kiện trả ngay số tiền trên nên xin trả dần, nhưng bà L vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến của bà L. Mặt khác, các khoản nợ trên của bà L1 đã quá hạn, nên không chấp nhận yêu cầu của bà L1.

[5] Về án phí dân sự: Cần buộc bà Đoàn Thị L1 phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà L1 là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí dân sự nên cần miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà L1. Cần trả lại cho bà L toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L. Buộc bà Đoàn Thị L1 phải trả cho bà Phan Thị L số tiền 72.036.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn đồng); trong đó, nợ gốc là 48.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 31/5/2022 là 24.036.000 đồng và 1.100 kg (Một nghìn, một trăm kilôgam) cà phê nhân xô quy chuẩn đủ độ.

Kể từ ngày 01/6/2022 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự: Buộc bà Đoàn Thị L1 phải chịu 5.801.800 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà L1 là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí dân sự nên cần miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà L1. Trả lại cho bà Phan Thị L 1.127.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0000620, ngày 23/12/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Phan Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Bị đơn bà Đoàn Thị L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa